

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Việt

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, tên gọi khác: không; Sinh năm: 1987; tại Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: ấp Phú Phong 3, xã Bình Ph, huyện H, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Phạm Văn T và bà Phạm Thị H; vợ Nguyễn Thị Ch; Con: có 02 người con lớn nhất nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 01 năm 2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp Quí Kh, xã Quới Đ, huyện Thạnh Ph, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lương Văn Ch.

Địa chỉ: Ấp An Ph, xã An Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre

2. Ông Nguyễn Lê D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp 1A, xã Hựu Th, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/01/2021, Phạm Văn H, đi bộ từ đường số 3 khu công nghiệp Hải Sơn (ấp Bình Tiền 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An) đến Công ty trách nhiệm hữu hạn nguồn điện Rijie. H tìm cách đột nhập vào bên trong để lấy trộm tài sản là xe nhằm mục đích sử dụng cho cá nhân.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/01/2021 H nhìn thấy bảo vệ Công ty đã ngủ nên H leo rào đột nhập vào bên trong khuôn viên công ty, H đến nhà xe thấy không có người trong coi, H lén lút đến mở cửa cổng công ty rồi quay lại trộm xe hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen biển số 71V2 - 4978 của ông Nguyễn Quốc C. Sau khi trộm xe H dẫn xe ra khỏi công ty khoảng 500 m thì cắt dây điện xe để khởi động máy nhưng không được nên H tiếp tục dẫn xe đi được 500 m nữa thì bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện nên Hận khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen biển số 71V2 – 4978 có số máy: C64 -370340, số khung: C640 AY 370341 và 01 phiếu giữ xe số 21 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Đại Thiên Long Đức H.

Ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã yêu cầu định giá tài sản số 10/YC/ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa tiến hành định giá tài sản.

Bản kết luận giám định số 04/KL.ĐGTS ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen biển số 71V2 – 4978 có số máy: C64 - 370340, số khung: C640 AY 370341 có giá trị 8.750.000 đồng

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Văn H gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo

Phạm Văn H, phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Văn H mức hình phạt tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với xe mô tô biển số kiểm soát số 71V2 - 4978 có số máy: C64 - 370340, số khung: C640 AY 370341, Cơ quan điều tra đã giao trả xong nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người bị hại là ông C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông D, ông Ch vắng mặt. Xét người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo nên việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, theo quy định tại Điều 292; Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Về nội dung:

[3] Hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/01/2021 Phạm Văn H đã lợi dụng sơ hở trong

quản lý tài sản của người trong coi tài sản, thực hiện hành vi lén lút trộm 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen biển số 71V2 – 4978 có số máy: C64 -370340, số khung: C640 AY 370341 có giá trị 8.750.000 đồng. Sau đó bị cáo H bị tạm giữ và thu hồi toàn bộ số tài sản bị cáo chiếm đoạt trả cho chủ sở hữu. Trên cơ sở đó đã có đủ bằng chứng để kết luận rằng bị cáo Phạm Văn H phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy, cáo trạng 27/CT-VKSĐH ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo H với tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là một công dân có đầy đủ lý trí để nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của mọi tổ chức và cá nhân được pháp luật bảo vệ nếu người nào cố tình chiếm đoạt sẽ bị pháp luật xử lý nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, mục đích của bị cáo là chiếm đoạt tài sản của bị hại để tiêu xài cho cá nhân. Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; con bị cáo còn nhỏ, gia đình bị cáo khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo Hận là có cơ sở theo quy định pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: 01 xe máy hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng, đen biển số 71V2 – 4978 có số máy: C64 -370340, số khung: C640 AY 370341 và 01 phiếu giữ xe số 21 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ - bảo vệ Đại Thiên Long Đức H cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đức hòa đã xử lý xong nên không đề cập.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét. Nếu sau này có phát sinh yêu cầu bồi thường sẽ tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 16/3/2021). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Vụ

